

Bản án số: 48/2022/HS-ST

Ngày: 13-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thanh Châu Giang;
2. Bà Ngô Thị Hoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS, ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/HSST-QĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lù A G, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKKHTT và nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: H'mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lù Vàng K (đã chết) và bà G Thị P; Có vợ là: Vàng Thị C, sinh năm 1983; Có 08 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên. Có mặt

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông Nguyễn Quốc L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt

*** Người phiên dịch cho bị cáo:**

+ Ông G A C1, sinh năm 1985. Có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Bùi Văn H, sinh năm 1980. Vắng mặt

Trú tại: Thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái.

*** Người chứng kiến:**

+ Ông Ngô Văn M, sinh năm 1960. Có mặt
Trú tại: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/6/2022 Lù A G đi đám cưới tại bản L, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái, G gặp một người đàn ông không quen biết và đã mua 01 gói ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng, sau đó G mang gói ma túy về nhà chia thành 04 gói nhỏ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời G đã sử dụng hết 02 gói còn lại 02 gói khoảng 10 giờ 20 phút ngày 17/6/2022 G đang làm ruộng tại Thôn B, xã P, huyện V thì Bùi Văn H gọi điện thoại cho G hỏi mua ma túy để sử dụng G đồng ý bán và bảo H đến khu vực đồi quê gần nơi mà G đang làm ruộng để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 10 giờ 40 phút G và H gặp nhau tại địa điểm đã hẹn, H đưa cho G 200.000 đồng G cầm tiền rồi lấy ma túy trong túi quần đang mặc định đưa cho H thì bị Công an huyện Văn Yên phối hợp với Công an xã Phong Dụ Thượng bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 gói vải màu đen buộc dây ngoài màu xanh, bên trong có 02 gói nilon đều chứa chất bột nén màu trắng; 285.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL vỏ máy màu xanh, bàn phím nổi, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lù A G thu giữ tại gầm giường Lù A G 05 mảnh nilon có màu sắc khác nhau.

Tại bản Kết luận giám định số: 347/KL-KTHS ngày 24/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lù A G và Bùi Văn H có tổng khối lượng là: 0,09 gam (Không phải không chín gam). 0,09 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Tại phiên tòa bị cáo Lù A G đã thành khẩn khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKS-VY, ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Lù A G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù A G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lù A G từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và là hộ nghèo nên không đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù A G.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lù A G đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lù A G từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù A G theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn H vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Lù A G tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện hút chất ma túy thấy việc bán ma túy mang lại lợi nhuận cao nên Lù A G đã đi sang xã Nậm Có, huyện M, tỉnh Yên Bái mua 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng về chia nhỏ thành 04 gói để sử dụng và bán kiếm lời. Lù A G đã sử dụng hết 02 gói còn lại 02 gói ngày 17/6/2022 tại khu vực Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái, khi Lù A G đang bán 02 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,09 gam cho Bùi Văn H với giá 200.000 đồng, thì bị Công an bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Lù A G đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lù A G là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ và lên án, đây là

nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân bị cáo là người có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên bị nghiện chất ma túy và mua ma túy bán cho đối tượng nghiện để kiếm lời. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy không có tài sản và là hộ nghèo, cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: 0,09 gam ma túy loại Heroine thu giữ của Lù A G đã được lấy làm mẫu giám định hết.

+ Đối với 01 phong bì mặt trước ghi "Tiền thu giữ khi bắt quả tang Lù A G và Bùi Văn H Mua bán trái phép chất ma túy tại Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái (Sau khi giám định)" mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký của những người tham gia niêm phong và các dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, bên trong phong bì có số tiền 285.000 đồng. Quá trình điều tra, xác định bị cáo 01 lần bán ma túy thu được 200.000 đồng đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước. Còn lại số tiền 85.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu MASSTEL, vỏ máy màu xanh than điện thoại cũ đã qua sử dụng bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu để sung vào Ngân sách nhà nước.

+ Đối với 05 mảnh nilon kích thước 05x04cm. Xét thấy đây là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Đối với Bùi Văn H đã mua ma túy của Lù A G để sử dụng, nhưng do hành vi của Bùi Văn H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Về nguồn gốc số ma túy Lù A G khai mua của một người đàn ông không quen biết do không xác định được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra, xác minh, xử lý trong vụ án.

[10] Về án phí bị cáo là dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội - đặc biệt khó khăn thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lù A G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lù A G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 6 năm 2022 tạm giữ, tạm giam bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để nộp vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu MASSTEL, vỏ máy màu xanh than điện thoại cũ đã qua sử dụng và 200.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Lù A G.

- Trả lại cho bị cáo Lù A G số tiền 85.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 05 mảnh nilon kích thước 05 x 04cm.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù A G

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 335 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- CA huyện Văn Yên (2);
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Lâm

